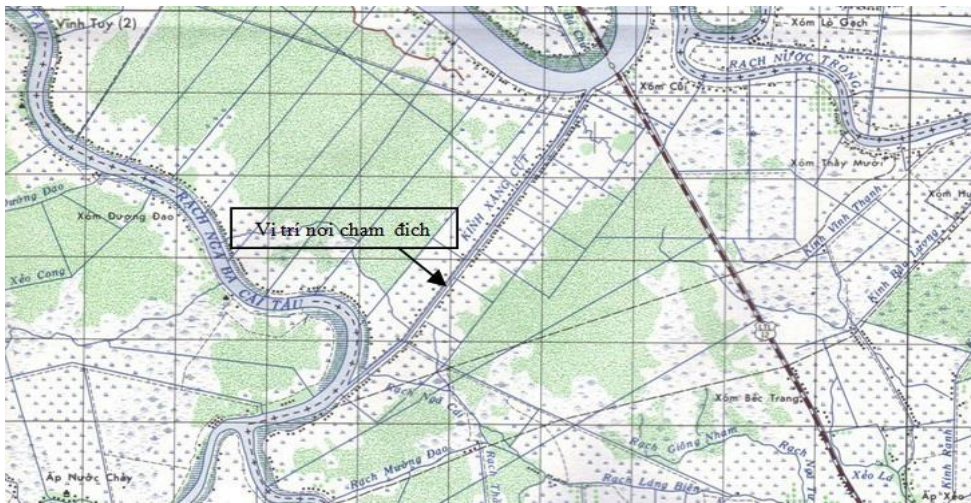


# Người Lính Tiên Phuông

*MX Giang Văn Nhân*

Trời tờ mờ sáng, các cánh quân đóng cặp hai bờ Kinh Xáng Cụt bắt đầu xuất phát. Bên bờ Đông, toán tiền sát của đại đội 4 đang dò dẫm từng bước. Binh Nhất Nguyễn Văn Điểm khinh binh đi đầu, đạn nằm sẵn trong nòng, khoá an toàn đã mở, anh cẩn thận quan sát cảnh vật, vài căn nhà lợp lá dừa dọc theo kinh, nhìn con đường đi có vẻ khác lạ, không có vết tích của một sinh hoạt bình thường. Điểm thận trọng dùng thủ hiệu liên lạc với tiểu đội thuộc trung đội 1 của Chuẩn Úy Đình Văn Thắng đang nối bước theo sau. Điểm dừng lại, ngồi thụp xuống, phía trước mặt anh là con mương nhỏ, bề ngang cũng tròn tròn 4 thước tây, một thân cây dừa nằm bắc ngang qua, bên trái rải rác những bụi dừa nước, xa xa có căn nhà lá, im lìm như vô chủ.



Điểm dùng thủ hiệu báo cho phía sau rồi tạt về bên trái, cách cầu bằng thân cây dừa độ chừng hơn mười thước, anh quan sát thật cẩn thận hai bên bờ mương rồi từ từ thả người xuống. Mực nước lấp xấp ngang bụng, Điểm bám nhanh vào bờ đối diện, lẩn vào mấy lá dừa nước. Người khinh binh Trần Văn Hên của tiểu đội phía sau không theo thủ lệnh của Điểm, lẽ dĩ nhiên không ai thích vì mới tảng sáng sớm phải ngâm mình dưới nước, anh chạy vội qua cầu, một tiếng nổ hất tung anh xuống nước, từ trong nhà súng AK nổ dồn. Điểm tựa bên bờ mương nhanh chóng cho hết một băng vào căn nhà hướng tiếng địch. Từ phía sau, Chuẩn Úy Thắng điều động tiểu đội của Trung Sĩ Võ Văn Phước và tiểu đội đại liên của Hạ Sĩ Nhất Nguyễn Văn Ký bám theo địa thế dàn quân lên, Trung Đội 2 của Thiếu Úy Vũ Đức Hiếu bảo vệ sườn bên trái.

Binh I Điểm thay băng đạn mới, leo lên bờ rồi chạy thẳng vào, tiểu đội của Trung Sĩ Phước bám theo sau. Một du kích nằm ngáp ngáp, đạn xuyên qua bụng, khẩu AK gần gạch cửa, trái lựu đạn nội hóa gài nơi cầu đề báo động, nhưng không ngờ bị ăn đạn của người lính mở đường bên bụi dừa nước. Hên hụp lặn dưới nước rồi bò lên bờ. May mắn lựu đạn nội hóa nổ lúc chạy qua cầu làm anh chỉ bị thương nơi chân.

Hắc Điều ra lệnh đại đội bung rộng bố trí, ông đưa khinh binh mang băng ca tháp tùng binh nhất Nghiêm y tá biệt phái lên băng bó cho Hên và người du kích, rồi khiêng cùng diu cả hai về ban chỉ huy đại đội để tản thương.

Từ phía sau thân cây dừa, Điểm nhìn con đường tiến quân trước mặt, trong đầu anh ẩn hiện nhiều tình huống phức tạp phải xử trí. Điểm rít một hơi thuốc thật dài, rồi xoay người búng

điều thuốc qua người đồng đội bên cạnh. Anh bạn này mỉm cười, đầu gục gặc, Điểm nhìn chung quanh và bắt gặp những đôi mắt đầy tin tưởng đang hướng về anh.

Điểm cùng họ, những chàng trai trẻ phải già từ gia đình vào quân đội để bảo vệ quê hương. Hầu hết bạn bè trang lứa với anh đầu quân vào Nhảy Dù hay Biệt Động Quân, riêng anh chọn màu sóng biển của người tuyển mộ cùng câu **“Muốn sống hùng sống mạnh, sống kiêu hãnh, hãy tình nguyện gia nhập binh chủng Thủy Quân Lục Chiến”**.

Sau khi anh được Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ chứng nhận sức khỏe tốt, ban tuyển mộ tập trung tất cả người hội đủ điều kiện chuyển hết về Trung Tâm Huấn Luyện TQLC còn gọi là Rừng Cấm. Từ nếp sống dân sự tự do, nay là người quân nhân trong thời gian huấn luyện với kỷ luật khắc khe của quân trường, bao vui buồn trở thành kỷ niệm khó quên nhất.

Trung Sĩ Thi chào đón các tân binh với câu nói thật văn vẻ, ông được các khóa sinh đặt cho một danh hiệu đặc biệt dựa trên hình phạt thường áp dụng cho những anh em nào cứng đầu, bất trị, ông quan niệm “Văn không võ, là văn khiếp nhược! Võ không văn, là võ bạo tàn”. Có thể do kinh nghiệm sống, và làm thế nào rèn luyện được những thanh niên dân chính mới bước vào quân đội, họ thuộc nhiều thành phần trong xã hội, khác biệt về sự hiểu biết, về lối sống, nhưng họ cùng có chung một ý chí là bảo vệ tổ quốc. Mái tóc là lướt của Điểm và các bạn thanh niên chưa đầy hai phút bị ủi sạch trơn, nhìn mọi người chung quanh ai ai cũng là tiểu sư phụ chỉ khác là da đầu không nhăn bóng.

Mỗi người đều có danh số, các con số nối tiếp nhau theo thứ tự vào trung tâm huấn luyện trước hay sau. Khi được cấp phát quân trang, có người đến nhận may bảng tên, danh số, màu xanh hay đỏ tùy theo mình thuộc vào tiểu đoàn chẵn hay lẻ. Lần lượt các nơi tuyển mộ chuyển người tình nguyện về trung tâm đầy đủ quân số, trang bị xong xuôi, làm quen với bước đầu đời quân ngũ, Trung Sĩ Thi cho tập hợp tất cả lại, ra lệnh chạy chung quanh sân cỏ, khi nào mấy tân binh mệt rơi rụng hơn phân nửa ông mới cho nghỉ, sau đó mới chuyển giao tân binh qua bên tiểu đoàn khoá sinh.



Vào năm 1967 tất cả khoá sinh trước khi bước vào chương trình thụ huấn căn bản, đều phải xăm trên lưng cánh tay trái hàng chữ TQLC Sát Cộng. Trung tâm cấp phát mực và kim để khoá sinh tự xăm cho nhau, nội dung thì như trên, nhưng hình thức thì tùy thuộc ai có hoa tay có thể xăm chữ hoa, chữ in hay chữ thường cũng được. Qua Năm 1968 trung tâm mới quy định một hình thức chung theo mẫu cho đồng đều và đẹp, đến năm 1969 thì luật xăm tay được hủy bỏ.

Các bài học nằm chung quanh trung tâm, mà xa nhất vài ba cây số, chúng tôi phải chạy đều bước đến lớp học. Đứng 4 giờ sáng mọi người bật dậy vì còi báo thức, tất cả nhanh chóng lo vệ sinh cá nhân, rồi tập hợp điểm danh, chạy thể dục vòng quanh trung tâm, sau đó đội

hình chỉnh tề để phân phối công tác. Hết thời gian hạn định, mọi người nghe còi nhanh chóng trở về nhận phần điểm tâm, bi đông đồ đầy nước, chuẩn bị đến lớp học theo thời khóa biểu. Bộ quân phục mới màu treillis mà mùi vải vẫn còn phảng phất, giày ba chạc, thắt lưng to bản có gắn bình đựng nước và túi đựng băng đạn, nón sắt nặng nề đè lên đầu, giày trận làm bước đi trở nên ngượng nghịu. Thời gian ở trung tâm, người tân binh quen hẳn tên mình, danh số được xử dụng cho đến khi xong khóa học, trừ khi có ai thăm viếng lúc đó mới được nghe thân nhân gọi tên cúng cơm của mình.



Tân binh được huấn luyện và tác xạ thành thạo các loại vũ khí trang bị cho binh chủng TQLC, học khái quát về vũ khí của địch quân mà ta có thể xử dụng hiệu quả, phân lý thuyết học ở hội trường, thực tập tác xạ thì qua sân bắn đối diện với trung tâm phía hậu cứ Tiểu Đoàn 1/TQLC. Các bài căn bản về chiến thuật, lính gác gác mà bãi học gần Bệnh Viện Lê Hữu Sanh, “Làng Việt cộng” bao quanh bởi hàng tầm vòng xanh, các loại mìn bẫy được che dấu, nguy trang mà ta dễ mắc phải nếu thiếu cảnh giác. Máy chiếc UH-1A hu được dùng để thực tập kỹ thuật lên và xuống khi đổ bộ trực thăng. Các thế tự vệ, đánh cận chiến, vượt đoạn đường chiến binh thật gian nan, bò hoả lực và học thêm về chiến tranh chính trị v.v... cạnh bệnh viện có một cái sân rộng để tập cơ bản thao diễn. Riêng vượt sông thì được xe của trung tâm chở đến Cầu Rạch chiếc gần nhà máy xi măng Hà Tiên (xa lộ Biên Hòa).

Binh chủng TQLCVN là đơn vị nòng cốt đổ bộ vào bờ biển để thiết lập đầu cầu, vì vậy tân binh có thêm buổi thực tập leo lưới lên tàu, có một khu chằng lưới tàu ở gần sân bắn, lính nhà ta xếp hàng rồi các tiểu đội thay nhau giả làm sóng bằng cách cứ lắc lưới đung đưa cho đồng đội leo lên tàu. Mọi người được học cách thức cột súng cối, súng đại bác không giật, để kéo lên tàu.



Mỗi đại đội có một cờ riêng, vì danh dự nên người cầm cờ được tuyển chọn có vóc dáng cao to. Người thủ kỳ phải học thêm cách chào khi có hiệu lệnh, luôn luôn chạy dẫn đầu đoàn quân, Điểm cao trên 1 thước 7, trông oai phong nên được sắp ở hàng trước, có lúc nào đó đang lúc chạy họ quên kèm chế để bước chân dài ra là hàng quân phía sau chạy hụt hơi mới theo kịp. Nhớ những lúc ngoài bãi tập, từ xa đã thấy nhấp nhô mấy bà vợ và con lính ở khu gia binh bày đủ cả các món ăn và giải khát, trong khi chờ đợi lớp học hay vào lúc nghỉ giải lao, anh em được thoải mái ăn uống, nếu lỡ hết tiền thì ghi sổ với danh số để cuối tháng thanh toán sau.

Sau khi mãn khóa, Điểm được bổ sung về Đại Đội 2, Tiểu Đoàn 3 TQLC nhằm lúc tiểu đoàn chiến thắng đầu năm 1969 trở về hậu cứ. Theo đơn vị hành quân giải tỏa áp lực địch phía Bắc thị xã Xuân Lộc, dẫm nát mật khu Hắc Dịch, Điểm hiểu biết thêm nhiều kinh nghiệm về chiến đấu trong lúc một số bạn cùng khóa đã hy sinh. Cuộc hành quân với Lực Lượng Thủy Bộ Hoa Kỳ dọc theo thủy trình Sông Cái Lớn đến quận Kiên Long của tỉnh Kiên Giang (Rạch Giá), tiểu đoàn chạm trán mãnh liệt với Tiểu Đoàn Tây Đô, thời gian này đại đội của Điểm khi thì đổ bộ bằng tàu, hôm thì trực thăng vận, địch quân tháo chạy bỏ xác đồng bọn cùng thương binh trên trận địa. Con đường truy kích dày đặc mìn bẫy, đây là lúc Điểm học tường tận từ thực tế.

Tiểu đoàn về hậu cứ, Điểm cùng anh em đang chui vũ khí nộ vào kho thì có lệnh của tiểu đoàn trưởng tập hợp tại sân cờ. Thiếu Tá Phạm Văn Sắt tuyên bố xả trại toàn bộ tiểu đoàn, mọi người hân hoan nhận giấy phép 5 ngày và bị mời ra khỏi doanh trại ngay sau đó. Vài anh em không tiền lẫn quần chưa đi, được Thiếu Tá Sắt dẫn lên gặp Thượng Sĩ Anh nhận tiền lương ứng trước. Điểm nghe mấy ông lính thâm niên bảo với nhau rằng đây là điều chưa từng thấy trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến.

Sau ngày mãn phép, Đại Tá Bùi Thế Lân đến gắn huy chương cho các quân nhân có thành tích chiến đấu xuất sắc trong cuộc hành quân vừa qua. Mấy ngày kế tiếp toàn bộ Đại Đội 4 được lệnh chuyển qua Tiểu Đoàn 7 tân lập. Tiểu đoàn cho thành lập Đại Đội 4 mới với sự sáp nhập ba trung đội mang số của ba đại đội tác chiến còn lại, Điểm đang ở Trung Đội 2 thuộc Đại Đội 2 của Chuẩn Úy Vũ Đức Hiếu trở thành Trung Đội 2 của Đại Đội 4. Trung Đội 1 thuộc Đại Đội 1 của Thiếu Úy Nguyễn Thảo trở thành Trung Đội 1 của Đại Đội 4. Trung Đội 3 thuộc Đại Đội 3 của Chuẩn Úy Nguyễn Lữ trở thành Trung Đội 3 của Đại Đội 4. Đại Úy Dương Văn Hưng từ Đại Đội 1 qua làm đại đội trưởng. Khi có sĩ quan bổ sung, Nguyễn Thảo bàn giao trung đội cho Chuẩn Úy Đinh Việt Thắng (Jango) và giữ trách nhiệm đại đội phó.

Cuối tháng 10, tiểu đoàn di chuyển vào Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp ở Bà Rịa trong bốn tuần lễ. Đây là thời gian tốt cho Đại Đội 4 hoàn thiện cơ cấu tổ chức cũng như điều động chỉ huy các trung đội. Binh Nhất Điểm được chọn vào toán biệt kích đại đội, có lẽ nhờ vào dáng dấp cao ráo, mặt trông rất ngẫu, lanh lẹ và biết chút ít quyền cước của vùng đất “Mười Tám Thôn Vườn Trầu”



Hoàn tất chương trình huấn luyện bổ túc, tiểu đoàn đổ quân xuống Bến Lức và tàu hải quân chở vào vùng trách nhiệm. Đại Đội 4 bố trí tại Lương Hòa Thượng, hoạt động bảo vệ tuyến đường về Kinh Cầu An Hạ Đức Hòa cũng như bên kia giồng sông Vàm Cỏ Đông. Đây là vùng nước phèn, nên thom được trồng bạt ngàn. Nơi đây có mật khu Lý Văn Mạnh mà CSBV di chuyển từ tỉnh Svey Rieng (Soài Riêng) của Cam Bốt qua. Làng Lương Hòa Thượng là một xóm đạo Công Giáo, nhà thờ lớn, lợp ngói đỏ nằm chính giữa làng, nhà cửa bao bọc chung quanh, làng được bảo vệ với những lớp rào bằng kẽm gai, có hai lối ra vào duy nhất, về hướng tây là mặt sông Vàm Cỏ Đông, về hướng Đông lối đi chữ zic zac mà ban đêm được khép kín với các vòng kẽm gai. Đây là một làng có thể tự chiến đấu trong trường hợp bị việt cộng tấn công. Mỗi ngày Thảo điều động hai trung đội bung rộng lục soát, thỉnh thoảng tàu hải quân chở cả đại đội qua sông, hành quân trong ngày rồi chiều trở về. Vùng này rất nhiều mìn bẫy, tuy nhiên sự sinh hoạt của dân chúng vẫn bình thường trên đoạn đường trách nhiệm.

Điểm nhớ lại thời trai trẻ, trong xóm có các đàn anh như hai Bá, năm Toàn đã đăng lính Biệt Động Quân, được đào tạo tại Trung Tâm Huấn Luyện Trung Hòa. Những khi có dịp họ kể cho bạn bè nghe về nơi này, tuổi trẻ đầy huyết, không biết sợ mà còn cảm thấy thích thú. Trung tâm gần căn cứ địa của địch quân thuộc quận Củ Chi tỉnh Hậu Nghĩa, nhiều bài học thực tập trở thành thực tế, như hành quân tìm địch thì chạm trán với các đơn vị chủ lực miền, đường di chuyển đôi khi bị địch gài mìn bẫy nên phải cẩn thận dò tìm và tháo gỡ (có toán đặc biệt).

Hai tuần sau Đại Đội 4 hoán đổi về giữ bộ chỉ huy Liên Đoàn 3/BĐQ, Điểm trình bày cùng Hắc Điều (danh hiệu đàm thoại của đại đội trưởng):

- Đại Úy, em xin ông thầy cho em làm người đi tiên phong của đại đội, chiều dưng quân em sẽ về lại toán biệt kích.

Mỉm cười, Đại Úy Dương Văn Hưng hỏi lại như dò xét:

- Anh có nói đùa không?

Điểm không dẫn đo, trả lời một cách quả quyết:

- Em nói thật mà ông thầy!

Hắc Điều gọi Thượng Sĩ Nguyễn Ký Thường Vụ Đại Đội, ông nói:

- Thượng Sĩ, kể từ nay, Binh Nhất Điểm được miễn gát khi hành quân và lúc về hậu cứ sẽ được cấp năm ngày phép tương thưởng.

Ông nhìn Điểm dặn dò:

- Nhớ thật thận trọng trong nhiệm vụ nghe em.

Quyết định của Hắc Điều quả thật quá bất ngờ và Điểm vô cùng cảm kích trước sự quan tâm mà cấp chỉ huy dành riêng cho anh.

Tiểu đoàn được về trại Nguyễn Văn Nho và ứng trực 100% cho Bộ Tổng Tham Mưu. Vào

đêm Giáng Sinh, tại vọng gác, bên trong vòng rào kẽm gai, dưới ánh sáng rực rỡ toả ra từ các đèn ngôi sao, tâm hồn anh em lâng lâng như cùng có chung niềm vui với người dân đang hân hoan, háo hức cất bước hướng về nhà thờ Thị Nghè. Tiếng chuông giáo đường nửa đêm rộn rã lan rộng trên không trung báo tin mừng cho nhân loại, hòa cùng âm vang từ máy cassette lời ca thánh thót của nữ ca sĩ Giao Linh:

“...Thiên Chúa sinh  
trong máng cỏ  
là Con Chúa Trời...”.

Sáng ngày 26, cả tiểu đoàn được chở ra phi trường Tân Sơn Nhất, các chiếc vận tải C119 đưa từng toán 60 quân nhân xuống phi trường Trà Nóc, và trực thăng CH47 chở ngay vào vùng hành quân thuộc quận Gò Quao Kiên Hưng tỉnh Chương Thiện. Ngày 27 tiến quân, lần đầu tiên anh biệt kích Nguyễn Văn Điềm lãnh nhiệm vụ mở đường, biết rằng đây là một trọng trách nguy hiểm đến sinh mạng, nhưng người khinh binh của các tiểu đội tác chiến không mấy ai đặt hết kỳ vọng vào Điềm, và việc đã xảy ra cho khinh binh Hên. Kể từ giờ phút này, mọi thủ lệnh, mọi hành động của Điềm được các trung đội đi đầu tin tưởng và tuân theo.



Sau ngày hưu chiến Tết Dương Lịch 1970, tiểu đoàn hoạt động theo Rạch Ngã Ba Cái Tàu tới Ngan Dừa (quận Kiên Thiện). Đây là vùng nước phèn và những con mương nhỏ chia rẫy thơm như ô bàn cờ tướng. Những lúc đóng quân đêm, người lính chẻ tre làm bẫy bắt cá, có con cá rô to bằng bàn tay. Hôm nào đại đội 4 đi đầu là Điềm lãnh ấn tiên phuông mở đường. Anh cầm theo một nhánh tre, thỉnh thoảng có vài nơi người dân vào chăm bón rẫy, Điềm quan sát kỹ lưỡng hành động cũng như cách đi đứng của họ trên đường. Những vùng không có sự sinh hoạt, anh đi thật chậm, quan sát tổng quát từ xa để xem có động tĩnh gì, có thể địch đang bố trí hay không? Nhìn gần lại, anh ngồi thấp xuống xem có dây bẫy không? Đất trên đường đi có dấu vết mới bị đào xới và lấp lại không? Đôi khi anh dùng cành tre khều nhẹ chiếc lá trên đường, có thể bên dưới là đạp lồi? Những lúc này Điềm dùng thủ lệnh liên lạc phía sau, và đã có kinh nghiệm trong thời gian qua, tiểu đội tác chiến sẵn sàng yểm trợ, xạ thủ M79 ngón tay bên cò súng.

Mỗi buổi tối, Điềm thường hay hỏi Trung Úy Nguyễn Thảo, đại đội phó điều động cánh B của đại đội về khu vực sẽ lục soát vào ngày mai, những chi tiết về địa hình... Điềm trang bị thật nhẹ nhàng, ba lô chứa vồn vện cái võng, tấm đắp mỏng bằng nylon, hai bịch gạo sấy dự trữ, một cặp số đạn. Mỗi khi dừng quân trưa anh thường về với thầy trò Thảo, thỉnh thoảng có gì đặc biệt thì anh ở lại với tiểu đội tác chiến, chiều đóng quân anh trở về ban chỉ huy đại đội.

Trong màn đêm Điềm nhờ toán đốc canh chú ý lắng nghe mọi tiếng động bên ngoài tuyến đóng quân, tiếng ghe máy Kohler hay âm thanh mái dầm khua mặt nước. Đây là yếu tố mà anh cảm thấy rất quan trọng có thể ảnh hưởng đến con đường đi đang chờ anh ngày hôm

sau. Thông thường hoạt động cấp đại đội, trung đội luân phiên thay đổi, ngày đi đầu, hôm sau đi trắc vệ, bữa khác thì bảo vệ mặt hậu. Người khinh binh đi đầu mở đường do trung đội chỉ định cũng thay đổi, vì vậy nên không ai lưu tâm đến yếu tố này.

Dần dần Điềm đã được lòng yêu mến của anh em trong đại đội, có nhiều lúc anh không đi theo con đường, anh tạt về bên trái hoặc về bên phải, lội dưới nương, quân phục ướt sũng nước phèn, mọi người không nệ hà bám theo bước chân anh. Anh em học được sự thận trọng, quan sát xa đến gần..., chiều đóng quân, đơn vị đã bung rộng lục soát an toàn, đào hố phòng thủ qua đêm.

Vào dịp gần Tết, Nguyễn Thảo được người bạn học Pétrus Ký đang là cán bộ xây dựng nông thôn ở Cần Thơ biểu cho anh một bộ bà đen làm kỷ niệm. Sáng sớm hôm sau, bóng dáng một anh du kích trong bộ bà ba màu đen, mang súng AK đi trên đường, nhưng nhìn kỹ lại, chân anh mang đôi giày bottes de saut, đầu đội nón bo màu vải ngụy trang sòng biển.

Chiều cận Tết, Tiểu Đoàn 3 tiến vào Hòa Lợi, đơn vị phòng thủ bảo vệ xã đồng thời đón Xuân Canh Tuất. Cuộc sống ở đây rất sung túc, có chợ nhóm và nhiều hàng quán, đầy đủ hương vị như cà phê, hủ tiếu, cá lóc nướng trui và bia 33. Con đường lộ dẫn vào thị xã hơn mười cây số và bên xe lambretta ba bánh dưới dốc cầu gần chợ, có toán kiểm soát của Ban An Ninh Tiểu Đoàn đề nhắc nhở anh em quân phục chỉnh tề khi đi Vị Thanh. Thời gian này Trung Tá Nguyễn Năng Bảo mãn khóa học trở về và Thiếu Tá Phạm Văn Sắt qua Tiểu Đoàn 8 tân lập làm tiểu đoàn trưởng.

Ngày mùng 4 Tết tiểu đoàn vào vùng hành quân, Điềm vẫn lãnh trọng trách đi tiên phong mở đường, ba lô của anh nặng thêm mấy gói thuốc Quân Tiếp Vụ, thơ và quà tết của người hậu phương. Hai hôm sau, Điềm phát hiện trạm y tế địch, nhiều dụng cụ y khoa, thuốc và những cuộn vải trắng dùng để làm băng cứu thương, hai chiếc xuống gấn máy Kohler ắc dẩu dưới nương. Có bốn con đường mòn dẫn vào trạm, với tính năng động hay tinh nghịch, anh em lấy hết vải trắng kéo dài và quấn vào các thân cây, vì thiếu cảnh giác quan sát, họ chạy bừa trên các đường mòn và bị vướng mìn bẫy, hai trung đội trưởng: Vũ Đức Hiếu (trung đội đi đầu), Nguyễn Lữ (trung đội trắc vệ) và ba binh sĩ bị thương.

Cuộc hành quân tiếp tục lục soát trong vùng U Minh chằng chịt sông rạch, Đại Đội 4 không còn bị thiệt hại vì mìn bẫy nhờ sự lanh lẹ, mưu tính của người lính tiên phong Binh Nhất Nguyễn Văn Điềm. Dừng quân nhận tiếp tế tại Kiên Long, tiểu đoàn được trực thăng vận xuống khu vực kinh Huyện Sứ thuộc quận Thới Bình tỉnh Cà Mau, cánh A mở rộng lục soát, chuẩn bị vị trí cho Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn, cánh B gồm hai đại đội 3 và 4, Đại Úy Dương Văn Hưng kiêm nhiệm tiểu đoàn phó, hoạt động xa bên ngoài. Nửa đêm cánh A báo cáo địch tiến vào vị trí, Hòa Long C47 thả trái sáng và bắn đại liên yểm trợ liên tục. Cánh B được lệnh sẵn sàng lên đường về tiếp viện. Điềm thu xếp gọn gàng, dự tính hơn một giờ chuyển quân đêm, đồng thời đề phòng địch “công đồn đả viện”. May mắn có lệnh hủy bỏ sau đó.

Thượng tuần tháng 4, Tiểu Đoàn 3 về hậu cứ, đơn vị ứng chiến 100% cho Bộ Tổng Tham Mưu, chỉ riêng Binh Nhất Điềm được năm ngày phép đặc biệt. Đại Úy Dương Văn Hưng chuyển qua Tiểu Đoàn 9 làm tiểu đoàn phó, Trung Úy Nguyễn Thảo về đại đội chỉ huy công vụ làm đại đội trưởng, Trung Úy Võ Văn Đức chỉ huy Đại Đội 4, Trung Úy Nguyễn Phước Thọ trách nhiệm Đại Đội 3.

Tháng 5, tiểu đoàn tăng phái cho quận Kiến Văn tỉnh Kiến Phong, rồi chuyển xuống vùng Năm Căn Cà Mau. Đang hành quân tảo thanh thì được trực thăng bốc ra phi trường Cà Mau. Sau đó được xe chở xuyên đêm đến Châu Đốc và tham dự hành quân ngoại biên Cam Bốt.

Về dưỡng quân ở Vũng Tàu, tiểu đoàn ra hành quân vùng hỏa tuyến. Kể từ đó Tiểu Đoàn 3 TQLC không còn có dịp trở lại đồng bằng miền Nam nữa. Quan niệm của đại đội trưởng cùng tình hình mới của vùng hành quân, Hạ Sĩ Nguyễn Văn Điềm không còn là người lính tiên phong của đại đội. Cuộc chiến năm 1972 và những mất mát năm 1975, biến tình cảm sống chết bên nhau trở thành những kỷ niệm khó quên của thời trai trẻ cùng chiến đấu để bảo vệ quê hương.

Sau những năm tù tội trở về Sài Gòn, Thảo sống tạm qua việc mua hàng hóa trên xe lửa ở khoảng đường Biên Hòa, Bình Triệu (giao ước ngầm của bạn hàng) tình cờ gặp Hạ Sĩ Nguyễn Nhi tài xế quân xa tại chợ Thủ Đức. Nhi và một vài anh em TĐ3 làm nghề đập vỏ xe, riêng Điềm có võ đường ở Thủ Đức. Vì không thể sống với loài quỷ đỏ nên Thảo đành tạm biệt quê hương, tìm đường về Đất Mũi nơi tận cùng của miền Nam, theo ghe đi Te (danh từ địa phương là bắt tôm) ngoài biển, một ngày theo dự tính của chủ ghe, khi hoàng hôn xuống, mũi ghe nhắm thẳng hướng đến Pulau Bidong, Mã Lai.

Hình ảnh Người Lính Tiên Phong đôi khi giống như huyền thoại, và bài viết này như lời cảm ơn tất cả những khinh binh dũng cảm của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đi đầu mở đường trong các cuộc hành quân. Có người đã hy sinh, hoặc thương tật vì mình bấy, họ là những nốt nhạc mở đầu bản thiên hùng ca nhưng không bao giờ được người đời nhắc đến.

*MX Giang Văn Nhân*

**Nguồn:** <http://www.s113345672.onlinehome.us/thovan/van-nguoilinh-tienphuong.htm>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

